

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
(Kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành ngày tháng năm 2024 của Bệnh viện đa khoa Yersin Nha Trang)

STT	Họ và tên	Trình độ đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn
1	Nguyễn Đức Thuận	BSCKII	000490/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt
2	Bùi Thị Thanh Vinh	ThS BS	0003289/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa
3	Nguyễn Thị Minh Nhã	BSCKI	005025/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
4	Trần Bảo Anh	BSCKI	0003462/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội
5	Nguyễn Phước Lộc	BSCKI	0004123/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội
6	Từ Đức Minh	BSCKI	000665/KH-CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền
7	Trần Lan Anh	ThS BS	001126/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi
8	Huỳnh Cẩm Thạch	BSCKII	000306/KH-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp. (Bổ sung khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại theo QĐ 1253/QĐ-SYT ngày 31/12/2015)
9	Lê Trần Mai Phương	BSCKII	0002935/KH-CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa.
10	Phan Thị Tâm	BSCKI	0003231/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt.
11	Đinh Xuân Ninh	BSCKI	0004412/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
12	Nguyễn Văn Hậu	BSCKI	005168/KH-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa (Bổ sung khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp theo QĐ 812/QĐ-SYT ngày 08/9/2020)
13	Lê Thị Xuân Nhân	BSCKI	006913/KH-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa
14	Nguyễn Thị Thu Hiền	BSĐK	006786/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.
15	Võ Thị Kim Thương	BSRHM	000453/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt

16	Tôn Nữ Thị Lợi	BSCKI	006334/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Tai Mũi Họng.
17	Nguyễn Thị Kim Thiện	BSĐK	007267/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
18	Lê Hữu Trình	BSCKII	005392/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt
19	Phạm Thị Thu Thúy	ThS BS	006185/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi
20	Nguyễn Diệu Cát Tường	BSĐK	007269/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.
21	Nguyễn Quang Minh	BSCKI	000155/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp.
22	Trang Hiếu Tâm	BSCKI	005938/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa.
23	Phạm Văn Dũng	BSCKI	007023/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa.
24	Võ Thanh Hải	BSCKI	0003459/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
25	Trần Tấn Thuận	BSĐK	008040/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt.
26	Nguyễn Thị Tâm	BSĐK	007818/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội
27	Trần Thị Thủy	BSCKI	006785/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.(Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn Chẩn đoán hình ảnh theo QĐ 1007/QĐ-SYT ngày 28/12/2023)
28	Nguyễn Thị Phi Dung	CNĐD	0002008/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại quyết định số 41/2005/QĐ -BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành nghiệp vụ cấp ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
29	Nguyễn Thị Trung	CNĐD	000682/KH-CCHN	Dịch vụ kính thuốc
30	Lê Thị Kim Thanh	CNĐD	0003089/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
31	Nguyễn Anh Tuấn	CNĐD	0004078/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.

32	Nguyễn Quỳnh Lan	CNDD	0003015/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại quyết định số 41/2005/QĐ -BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành nghiệp vụ cấp ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
33	Nguyễn Thị Minh Lựu	CNDD	0003551/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại quyết định số 41/2005/QĐ -BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành nghiệp vụ cấp ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
34	Phạm Ngọc Khánh My	CNDD	0001718/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
35	Nguyễn Thị Bạch Xuyên	CĐDD	0001717/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
36	Phan Thị Hương	CNDD	0002680/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại quyết định số 41/2005/QĐ -BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành nghiệp vụ cấp ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
37	Nguyễn Thị Mơ	CNDD	007475/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật Y.
38	Hàng Thanh Sơn	CĐDD	005438/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số,tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng,hộ sinh,kỹ thuật y.

39	Phan Thị Thùy Trang	CNĐĐ	000641/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
40	Phan Thị Tố Uyên	ĐDTH	0003807/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại quyết định số 41/2005/QĐ -BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành nghiệp vụ cấp ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
41	Nguyễn Thị Tường	CNĐĐ	0002684/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại quyết định số 41/2005/QĐ -BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành nghiệp vụ cấp ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
42	Phan Thị Mỹ Hằng	ĐDTH	0003548/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại quyết định số 41/2005/QĐ -BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành nghiệp vụ cấp ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
43	Hồ Thị Ngân Thoa	CĐĐĐ	0001726/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại quyết định số 41/2005/QĐ -BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành nghiệp vụ cấp ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
44	Cao Thị Thu Hằng	CNĐĐ	0001877/QB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại quyết định số 41/2005/QĐ -BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành nghiệp vụ cấp ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
45	Lâm Thị Tranh	CĐĐĐ	0004400/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y.

46	Nguyễn Thị Tình	CNDD	005771/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
47	Đoàn Thị Phương	CĐDD	006492/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
48	Huỳnh Thị Kim Hoa	CNDD	0001703/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
49	Trương Thị Bích Ngọc	CĐDD	0004045/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
50	Nguyễn Thị Cẩm Hương	ĐDTH	005701/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật Y.
51	Nguyễn Thị Kim Chi	CNDD	0001699/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
52	Từ Võ Phương Linh	ĐDTH	0003892/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.

53	Nguyễn Thị Bích Phượng	CNĐĐ	0003888/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
54	Nguyễn Nhã Huyền Trân	CĐĐĐ	007383/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.
55	Phạm Thị Thanh Tú	CNHS	000918/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.
56	Nguyễn Thị Thu Thủy	HSTH	0003796/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT/BYT ngày 15/03/2011 của BYT quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.
57	Võ Thị Minh Tâm	HSCĐ	0004013/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT/BYT ngày 15/03/2011 của BYT quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.
58	Phan Thị Mỹ Phụng	HSTH	0003466/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT/BYT ngày 15/03/2011 của BYT quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.
59	Nguyễn Thị Biên Thùy	CNHS	003748/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.
60	Nguyễn Trần Tú Vy	DSCKI	330/KH-CCHND	Nhà thuốc; Quầy thuốc; Đại lý Thuốc; Tủ thuốc của Trạm y tế.
61	Trần Mỹ Kim Chi	DSĐH	353/KH-CCHND	Nhà thuốc; Quầy thuốc; Đại lý Thuốc; Tủ thuốc của Trạm y tế.
62	Huỳnh Nguyễn Ngọc Loan	DSĐH	53/CCHN-D-SYT-KH	Nhà thuốc; Quầy thuốc; Đại lý Thuốc; Tủ thuốc của Trạm y tế.

63	Đồng Thị Bảo Trinh	DSCKI	367/KH-CCHND	Nhà thuốc; Quầy thuốc; Đại lý Thuốc; Tủ thuốc của Trạm y tế.
64	Nguyễn Thị Hoài Thanh	DSCĐ	1429/CCHN-D-SYT-KH	Quầy thuốc, tủ thuốc của trạm y tế
65	Huỳnh Thị Mỹ Dung	DSCĐ	894/CCHN-D-SYT-KH	Quầy thuốc, tủ thuốc của trạm y tế
66	Trần Lê Lan Phương	DSCĐ	897/CCHN-D-SYT-KH	Quầy thuốc, tủ thuốc của trạm y tế
67	Đoàn Thu Hà	DSCĐ	1351/CCHN-D-SYT-KH	Quầy thuốc, tủ thuốc của trạm y tế
68	Phan Thủy Thanh	DSTH	769/KH-CCHND	Quầy thuốc; Đại lý Thuốc: tủ thuốc của Trạm y tế.
69	Nguyễn Thị Bích Cầm	CNXN	006848/KH-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm
70	Lê Thị Ngọc Thương	KTVXN	0002640/KH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm
71	Hồ Thị Thùy Linh	KTVXN	004466/KH-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm
72	Nguyễn Khánh Trang	KTVXN	004521/KH-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm.
73	Dương Thiệu Hiền	CĐXN	003161/PY-CCHN	Kỹ thuật xét nghiệm y học
74	Nguyễn Hoàng Quỳnh Hương	CNXN	005833/KH-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm
75	Lưu Thanh Phi Long	Cao Đẳng	004775/KH-CNHN	Chuyên khoa hình ảnh y học.
76	Trần Hải Đăng	Cao Đẳng	007799/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tương ứng quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày
77	Phạm Văn Nhiều	Cao Đẳng	0003603/KH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về X.Quang
78	Nguyễn Ngô Quý Khang	Cao Đẳng	004160/KH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học
79	Vũ Đình Thắng	Cao Đẳng	0004028/KH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học.
80	Trần Tuấn Anh	Cử nhân	007058/KH-CCHN	Chuyên khoa hình ảnh y học

